

**TÒA ÁN N DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/02/2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.

2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký tòa án.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án N dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Quyền L**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Akhu vực Thới Bình, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Đào Thanh Nh**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Akhu vực Thới Bình, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị Quyền L trình bày: Chị và anh Đào Thanh Nh xây dựng hôn N gia đình vào năm 2013 do tự nguyện thương yêu được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên N do bất hòa trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm do anh Nh không quan tâm gia đình gia đình vợ con, chị có khuyên ngăn nhưng không thay đổi nên thường xuyên cãi vã nhau, vì thương con chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nh.

Nay, xét thấy không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đào Thanh Nh.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đào Đại N (nam), sinh ngày 07/3/2014, hiện chị đang nuôi. Khi ly hôn tôi xin tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Thanh Nh trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn N, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng không hiểu vì sao chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống.

Nay, qua yêu cầu khởi kiện của Phan Thị Quyền L thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đào Đại N (nam), sinh ngày 07/3/2014, hiện nay chị L đang nuôi dưỡng. Nếu chị L ly hôn thì anh yêu cầu chị L giao con cho anh nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Phan Thị Quyền L và anh Đào Thanh Nhuận tự nguyện tiến tới hôn N, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn N hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn nên chị L khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn N:* Chị L và anh Nhuận chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị L cho rằng nguyên N mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống nên giữa chị và anh Nhuận đã ly thân nhau. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Nhuận nên chị yêu cầu ly hôn.

Tại phiên Tòa anh Nhuận cho rằng nguyên N mâu thuẫn như chị L trình bày là không đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Vì hiện tại anh vẫn còn thương vợ.

Xét thấy, anh Nhuận không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh còn yêu thương chị L. Tuy nhiên, trong quá trình ly thân giữa anh và chị L không ai quan tâm tới ai, anh Nhuận không đưa ra được biện pháp hàn gắn gia đình. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn N cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] *Về con chung*: Có 01 người con tên Đào Đại N (nam), sinh ngày 07/3/2014, nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu nuôi con đến trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Đào Đại N từ trước đến nay chung sống với chị L, hiện tại cháu còn trong lứa tuổi ăn học. Việc học hành của cháu cũng ổn định. Đồng thời cháu N có nguyện vọng chung sống với chị Phan Thị Quyền L.

Do đó, để ổn định cho cháu N có cuộc sống bình thường, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu và theo nguyện vọng của cháu thiết nghĩ cần giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Nhuận thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản chung*: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn N sơ thẩm*: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Quyền L.

- Về quan hệ hôn N: Chị Phan Thị Quyền L được ly hôn với anh Đào Thanh Nhuận.

- Về con chung: Giao cháu Đào Đại N (nam), sinh ngày 07/3/2014 cho chị Phan Thị Quyền L nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Đào Thanh Nhuận không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đào Thanh Nhuận không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn N sơ thẩm: Chị Phan Thị Quyền L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003764 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành tiền án phí (công nhận chị L đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án N dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM N DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính